SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.46/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải sau xử lý Trạm Nà Lốc – CNCN Mường La**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (A)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,05**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,005**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,05**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	**0,2**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**3**	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	0,237	**0,5**	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	27	**40**	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	6	**75**	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD_5 (*)	mg/l	< 2	**30**	TCVN 6001-1:2008
12	Xyanua (CN^-) (*)	mg/l	< 0,002	**0,07**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,08	**5**	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH_4^+ tính theo N) (*)	mg/l	0,03	**5**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,19	**0,2**	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	4,5	**20**	TCVN 6638:2000
17	Tổng photpho (*)	mg/l	0,119	**4**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$1,9x10^3$	**3000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 585/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Mường La**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Nà Lốc**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 19/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 598/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (A)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	38.17 *Lod: 3.7*	50	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.07	6.0 - 9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Clorua	mg/l	40.06	500	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	KPH *Lod: 0.1*	1	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	44 *Lod: 3.8*	50	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P - TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.47/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải sau xử lý Trạm Sân Bay – CNCN Mường La**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (A)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,05**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,005**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,05**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	**0,2**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	<0,116	**3**	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	0,11	**0,5**	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	^oC	27	**40**	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	6	**75**	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD_5 (*)	mg/l	< 2	**30**	TCVN 6001-1:2008

12	Xyanua (CN^-) (*)	mg/l	< 0,002	**0,07**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,22	**5**	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH_4^+ tính theo N) (*)	mg/l	0,16	**5**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,10	**0,2**	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,4	**20**	TCVN 6638:2000
17	Tổng photpho (*)	mg/l	0,126	**4**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$2,2x10^3$	**3000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 586/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Mường La**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Sân Bay**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 20/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 599/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (A)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	30.60 *Lod: 3.7*	50	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.87	6.0 - 9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Clorua	mg/l	25.88	500	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	<0.1 *Lod: 0.1*	1	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	46 *Lod: 3.8*	50	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P
TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.38/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải trước xử lý Trạm Nà Sản – XNCN Mai Sơn**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	<0,0023	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,01**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	<0,03	**1**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**3**	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**1**	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	27	**40**	TCVN 4557:1988

10	COD (*)	mg/l	<5	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD_5 (*)	mg/l	< 2	**50**	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN^-) (*)	mg/l	< 0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,13	**10**	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH_4^+ tính theo N) (*)	mg/l	0,47	**10**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,05	**0,5**	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,2	**40**	TCVN 6638:2000
17	Tổng photpho (*)	mg/l	0,141	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$2,1x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 606/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn**
Vị trí lấy mẫu : **VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Nà Sản**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 40/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 619/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	47.59 *Lod: 3.7*	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.62	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Clorua	mg/l	24.46	1000	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	0.81 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	48 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P - TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.39/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải trước xử lý trạm 19/5 – XNCN Mai Sơn**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,01**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	**1**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	<0,116	**3**	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**1**	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	25	**40**	TCVN 4557:1988

10	COD (*)	mg/l	6	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD_5 (*)	mg/l	< 2	**50**	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN^-) (*)	mg/l	< 0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,18	**10**	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH_4^+ tính theo N) (*)	mg/l	0,51	**10**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,03	**0,5**	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,8	**40**	TCVN 6638:2000
17	Tổng photpho (*)	mg/l	0,125	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$3,3x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Người thực hiện	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 607/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn**
Vị trí lấy mẫu : **VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước 19/5**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 41/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 620/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	46.59 *Lod: 3.7*	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.54	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Clorua	mg/l	47.86	1000	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	<0.1 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	42 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA - TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.37/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải trước xử lý Trạm Cò Nòi – XNCN Mai Sơn**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
3	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
4	Crom (VI) (*)	mg/l	< 0,03	**0,1**	SMEWW 3500-Cr.B:2017
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**1**	TCCS HD – 01/01
6	Nhiệt độ	°C	26	**40**	TCVN 4557:1988
7	COD (*)	mg/l	5	**150**	SMEWW Method 5220 D : 2012
8	BOD_5 (*)	mg/l	< 2	**50**	TCVN 6001-1:2008
9	Xianua (CN^-) (*)	mg/l	< 0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

10	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,03	**0,5**	TCVN 6637:2000
11	Tổng Nitơ (*)	mg/l	6,1	**40**	TCVN 6638:2000

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 608/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn**
Vị trí lấy mẫu : **VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Cò Nòi**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 42/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 621/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	37.62 *Lod: 3.7*	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.50	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Clorua	mg/l	40.06	1000	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	<0.1 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	10 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P - TP. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.40/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải trước xử lý Trạm Bình Minh – XNCN Mai Sơn**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	<0,0023	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,01**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	**1**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	<0,116	**3**	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**1**	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	28	**40**	TCVN 4557:1988

10	COD (*)	mg/l	<5	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD_5 (*)	mg/l	< 2	**50**	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN^-) (*)	mg/l	< 0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,29	**10**	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH_4^+ tính theo N) (*)	mg/l	0,05	**10**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,09	**0,5**	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	4,7	**40**	TCVN 6638:2000
17	Tổng photpho (*)	mg/l	<0,1	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$3,2x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 609/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn**
Vị trí lấy mẫu : **VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Bình Minh**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 43/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 622/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	34.61 *Lod: 3.7*	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.46	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Clorua	mg/l	46.44	1000	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	<0.1 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	25 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.44/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải sau xử lý Trạm 19/5 – XNCN Mai Sơn**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,01**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	**1**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	0,332	**3**	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**1**	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	^oC	26	**40**	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	6	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD_5 (*)	mg/l	< 2	**50**	TCVN 6001-1:2008
12	Xyanua (CN^-) (*)	mg/l	< 0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,21	**10**	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH_4^+ tính theo N) (*)	mg/l	0,16	**10**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,07	**0,5**	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	6,3	**40**	TCVN 6638:2000
17	Tổng photpho (*)	mg/l	0,128	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$2,7x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 611/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước 19/5**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 45/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 624/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	27.92 *Lod: 3.7*	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.43	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Clorua	mg/l	47.86	1000	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	<0.1 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	6 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.45/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải sau xử lý Trạm Bình Minh – XNCN Mai Sơn**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	<0,0023	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,01**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	**1**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**3**	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**1**	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	^oC	27	**40**	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	8	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD_5 (*)	mg/l	< 2	**50**	TCVN 6001-1:2008
12	Xyanua (CN^-) (*)	mg/l	< 0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,26	**10**	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH_4^+ tính theo N) (*)	mg/l	0,12	**10**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,11	**0,5**	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5	**40**	TCVN 6638:2000
17	Tổng photpho (*)	mg/l	0,153	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$2,4x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 613/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước Bình Minh**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 47/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 626/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	25.22 *Lod: 3.7*	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.51	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Clorua	mg/l	43.60	1000	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	<0.1 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	12 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.42/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải sau xử lý Trạm Cò Nòi – XNCN Mai Sơn**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
2	Crom (VI) (*)	mg/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 3500-Cr.B:2017
3	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**1**	TCCS HD – 01/01
4	Nhiệt độ	^oC	29	**40**	TCVN 4557:1988
5	COD (*)	mg/l	4	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
6	BOD_5 (*)	mg/l	< 2	**50**	TCVN 6001-1:2008
7	Xianua (CN^-) (*)	mg/l	< 0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

8	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,028	**0,5**	HACH Method 8131

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 612/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước Cò Nòi**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 46/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 625/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ILAC-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	27.83 *Lod: 3.7*	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.50	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Clorua	mg/l	40.77	1000	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	<0.1 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	22 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.43/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải sau xử lý Trạm Nà Sản – XNCN Mai Sơn**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,01**	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	**1**	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**3**	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**1**	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	^oC	27	**40**	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	<5	**150**	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD_5 (*)	mg/l	< 2	**50**	TCVN 6001-1:2008
12	Xyanua (CN^-) (*)	mg/l	< 0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,06	**10**	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH_4^+ tính theo N) (*)	mg/l	0,025	**10**	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017
15	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,08	**0,5**	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,2	**40**	TCVN 6638:2000
17	Tổng photpho (*)	mg/l	0,152	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$3,2x10^3$	**5000**	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 610/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước Nà Sản**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 44/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 623/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	28.53 *Lod: 3.7*	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.43	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Clorua	mg/l	32.97	1000	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	0.50 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	12 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2024.09.25.48/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải sau xử lý Trạm Bắt Đông – CNCN Yên Châu**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 39:2011/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,001**	TCCS HD – 04/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,05**	TCCS HD – 02/01
3	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,01**	TCCS HD – 02/01
4	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**0,5**	TCCS HD – 01/01
5	Crom Tổng số (Cr)	mg/l	KPH *(Lod:0,0039)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
6	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**2,0**	TCCS HD – 01/01
7	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,05**	TCCS HD – 03/01
8	Chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	232	**2000**	TCVN 6625:2000

9	Tỷ số hấp thụ Natri (SAR) (*)	mg/l	< 1,5	**9**	TN5/HD.PT/182
10	Sunphat (SO^{2-}_4) (*)	mg/l	2	**600**	SMEWW 4500- SO_4^{2-} .E:2017
11	Ôxy hòa tan(DO) (*)	mg/l	4,2	**≥ 2**	TCVN T252016
12	Bo (B) (*)	mg/l	0,57	**3**	TCVN 9720 :2013/ ASTMD 3082 -09

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 592/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Yên Châu**

Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước Bắt Đông**

Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 26/T9/2024**

Số lượng mẫu : **01**

Biên bản giao mẫu : **Số 605/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**

Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 39:2011/BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	6.92	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Clorua	mg/l	18.08	350	TCVN 6197:1996

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2024.09.25.49/TN

01	Tên đơn vị yêu cầu	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	Địa chỉ	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	Loại mẫu	:	**Nước thải tại nguồn tiếp nhận Trạm Bắt Đông – CNCN Yên Châu**
04	Số lượng mẫu	:	**01**
05	Biên bản giao mẫu	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Cacdimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod: 0,00051)*	**0,005**	TCCS HD – 02/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,02**	TCCS HD – 02/01
3	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod: 0,03)*	**0,1**	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,035)*	**0,5**	SMEWW 3111B:2017
5	Thủy Ngân(Hg)	mg/l	KPH *(Lod:0,00057)*	**0,001**	TCCS HD – 04/01
6	$BOD_5(20^0)$ (*)	mg/l	3	**≤ 6**	TCVN 6001-1:2008
7	COD (*)	mg/l	6	**≤ 15**	SMEWW 5220C : 2012
8	Ôxy hòa tan (DO) (*)	mg/l	6,7	**≥ 5,0**	TCVN 7325:2004

9	Amoni (NH_4^+) (tính theo N) (*)	mg/l	0,21	**0,3**	SMEWW 4500-NH_3 B&F : 2012
10	Tổng Coliform (*)	CFU hoặc MPN/100 ml	$7,3x10^2$	**≤ 5000**	TCVN 6187-2:1996

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	Điêu Khắc Đa	Đỗ Mạnh Thắng

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 593/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Yên Châu**
Vị trí lấy mẫu : **VT3 - Nước thải nguồn tiếp nhận trạm cấp nước Bắt Đông**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 27/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 606/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT(B)	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	6.32	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Nitrit (NO_2 tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Clorua	mg/l	23.75	250	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	<0.1 *Lod: 0.1*	0.5	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	8 *Lod: 3.8*	≤ 100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098
Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.41/TN

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải trước xử lý Trạm Bắt Đông – CNCN Yên Châu**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod: 0,0007)*	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH *(Lod: 0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
3	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH *(Lod:0,00054)*	**0,1**	TCCS HD – 02/01
4	Crom (VI) (*)	mg/l	<0,03	**0,1**	SMEWW 3500-Cr.B:2017
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH *(Lod: 0,027)*	**1**	TCCS HD – 01/01
6	Nhiệt độ	^oC	26	**40**	TCVN 4557:1988
7	COD (*)	mg/l	<5	**150**	SMEWW Method 5220 D : 2012
8	BOD_5 (*)	mg/l	< 2	**50**	TCVN 6001-1:2008
9	Xianua (CN^-) (*)	mg/l	< 0,002	**0,1**	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

10	Sunfua (S_2^-) (*)	mg/l	0,06	**0,5**	HACH Method 8131
11	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,6	**40**	TCVN 6638:2000

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	**Điêu Khắc Đa**	**Đỗ Mạnh Thắng**

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 591/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Yên Châu**
Vị trí lấy mẫu : **VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Bắt Đông**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 25/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 604/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **09 - 10/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	7.39 *Lod: 3.7*	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.30	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Clorua	mg/l	20.92	1000	TCVN 6197:1996
4	Sắt	mg/l	<0.1 *Lod: 0.1*	5	TCVN 6177:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	22 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 643/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Mộc Châu**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Bưu Điện**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 77/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 656/BB ngày 26 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **26/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chất lơ lửng TSS	mg/l	31 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 26 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 640/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Sông Mã**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Sông Mã**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 74/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 653/BB ngày 26 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **26/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chất lơ lửng TSS	mg/l	84 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 26 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P - TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 641/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Thuận Châu**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Chiềng Ly**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 75/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 654/BB ngày 26 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **26/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chất lơ lửng TSS	mg/l	39 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 26 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
M.S.D.N: 5500154049 - C.T.C.P - TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 644/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Xí nghiệp cấp nước Thành phố 2**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Chiềng Sinh**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 78/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 657/BB ngày 26 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **26/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chất lơ lửng TSS	mg/l	26 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 26 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 642/2024

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Phù Yên**
Vị trí lấy mẫu : **VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Nà Xá**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 76/T9/2024**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 655/BB ngày 26 tháng 09 năm 2024**
Ngày phân tích : **26/09/2024**

ilac-MRA
AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chất lơ lửng TSS	mg/l	64 *Lod: 3.8*	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 26 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

M.S.D.N: 5500154649 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA TP. SƠN LA - T. SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *(*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc*